

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2022
(Ngày 01 tháng 11 năm 2022)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM VĂN THẢO**; Ngày sinh: 28/3/1984.
- Chức vụ/chức danh công tác: *Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND phường.*
- Cơ quan/đơn vị công tác: *Đảng ủy phường Ninh Thạnh.*
- Nơi thường trú: *Số 403, đường Trung Nữ Vương, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.*
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 072084002389.

Ngày cấp: 12/01/2022. Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.*

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập.

- Họ và tên: **TRẦN HUYỀN TRANG**; Ngày sinh: 01/8/1986.
- Chức vụ/chức danh công tác: *Trưởng Phòng Vi sinh.*
- Cơ quan/đơn vị công tác: *Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm-Mỹ phẩm Tây Ninh.*
- Nơi thường trú: *Số 18A/8, đường CMT8, Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.*
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040186005489.

Ngày cấp: 08/4/2021. Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.*

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: **PHẠM TRÍ THỨC**.
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/2015.
- Nơi thường trú: *Số 18A/8, đường CMT8, Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.*
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: *Không có.*

b) Con thứ hai:

- Họ và tên: **PHẠM QUỲNH ANH**.
- Ngày tháng năm sinh: 03/01/2019.
- Nơi thường trú: *Số 18A/8, đường CMT8, Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.*
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: *Không có.*

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Đất ở nông thôn.

- Địa chỉ: Số 403, đường Trung Nữ Vương, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: $66m^2$ (diện tích cả thửa: $272,5m^2$, gồm: Đất ở nông thôn: $66m^2$, Đất trồng cây lâu năm: $186,5m^2$, Giao thông: $20m^2$).

- Giá trị: 225.000.000 đ (giá chuyển nhượng cả thửa năm 2008).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số H000706, cấp ngày 20/3/2008 của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (vợ Trần Huyền Trang đứng tên).

1.1.2. Thừa thứ 2: Không có.

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại (LUK). Địa chỉ: Xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: $7.112,7m^2$.

- Giá trị: Không xác định giá trị (Không có giao dịch).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CV 913918, cấp ngày 14/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh (Phạm Văn Thảo và Trần Huyền Trang đứng tên).

- Thông tin khác (nếu có): Đất do cha, mẹ ruột cho (thực tế $10.630,2m^2$, đang làm thủ tục tăng diện tích).

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Đất trồng cây hằng năm khác. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: $340,6m^2$.

- Giá trị: 80 triệu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CS10826, cấp ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh (Phạm Văn Thảo và Trần Huyền Trang đứng tên).

- Thông tin khác (nếu có): Không có.

1.2.2. Thừa thứ 3 (trở lên): Đất trồng cây hằng năm khác. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Thạnh, Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: $343,5m^2$.

- Giá trị: 120 triệu.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CS11289, cấp ngày 25/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh (Phạm Văn Thảo và Trần Huyền Trang đứng tên).

- Thông tin khác (nếu có): Không có.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 403, đường Trung Nữ Vương, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng: $66m^2$.
- Giá trị: $150.000.000đ$ (năm 2009).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không có*.

2.1.2. Nhà thứ 2: *Không có*.

2.2. Công trình xây dựng khác: *Không có*.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: *Không có*.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: *Không có*.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. *Không có*.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có*.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): *Không có*.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): *Không có*.

8. Tài sản ở nước ngoài: *Không có*.

9. Tài khoản ở nước ngoài: *Không có*.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: $148.000.000đ$.

- Tổng thu nhập của vợ: $84.000.000đ$.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không có*.

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không có*.


III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	- 1 mảnh	120 triệu	- Chuyển nhượng QSDĐ số CL458325, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
1.2. Các loại đất khác	+ 1 mảnh	80 triệu	- Nhận chuyển nhượng từ số tiền chuyển nhượng QSDĐ trên.
	+ 1 mảnh	120 triệu	- Nhận chuyển nhượng từ số tiền chuyển nhượng

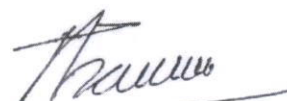
Thư

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
			<i>nhượng QSDĐ trên + mượn mẹ vợ 80 triệu.</i>
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	+ 01 ô tô con - 01 ô tô con	60 triệu	Mua và không sử dụng bán lại KIAMORNING, 2011 (từ tiền tiết kiệm và chuyển nhượng QSSĐĐ).
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 232.000.000đ.	+ 70 triệu		Lương, phụ cấp của bản thân và vợ

Ninh Thạnh, ngày 01 tháng 11 năm 2022
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


Hồ Thanh Duy

Ninh Thạnh, ngày 01 tháng 11 năm 2022
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Phạm Văn Thảo